

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2017/HC-PT
Ngày: 13 - 10 - 2017
V/v khiếu kiện: Quyết định hành
chính trong lĩnh vực trách nhiệm
bồi thường Nhà nước.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Tú Oanh

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 179/2017/TLPT-HC ngày 30 tháng 6 năm 2017 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực trách nhiệm bồi thường Nhà nước.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2017/HC-ST ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 576/2017/QĐ- PT ngày 20 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Võ Thị Thanh T (tự Võ Thanh T) và Ông Lê Văn S.

Cùng địa chỉ: Số 146, ấp M, xã T1, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: Số 425, đường Trần Hưng Đ, Phường 1, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H- Chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy C– Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố V (theo giấy ủy quyền số 117/GUQ-UBND ngày 09/10/2017).

- *Người kháng cáo:* Bà Võ Thị Thanh T (tự Võ Thanh T) và Ông Lê Văn S, người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện bà Võ Thị Thanh T và ông Lê Văn S trình bày: Gia đình ông, bà kinh doanh loại hình lò rèn từ lâu nhưng chỉ kinh doanh nhỏ trên sông, đến năm 2012 thì vợ chồng bà mua đất và chuyển lên bờ kinh doanh lò rèn tại ấp M, xã T1, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Đến ngày 08/7/2013, hộ bà T được Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố V cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 64A8004080, tên hộ đăng ký kinh doanh là “Lò rèn 2 S”. Cơ sở hoạt động khoảng 3 tháng thì Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố V tiến hành xuống kiểm tra về độ ồn của cơ sở và ra quyết định xử phạt hành chính đối với hộ bà T. Ngày 07/4/2014, Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố V ban hành Quyết định số 02/QĐ-TCKH về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của Lò rèn 2 S của gia đình bà T không hay biết, bà T cũng không nhận được quyết định thu hồi nêu trên, mà chỉ nghe phát thanh trên đài về việc thu hồi giấy phép kinh doanh của gia đình bà. Sau khi biết được việc bị thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh thì lò rèn của hộ bà T không hoạt động bằng máy nữa mà chuyển sang hoạt động thủ công. Do thu nhập bị giảm sút, kinh tế gia đình khó khăn đến tháng 6/2014, ông S và bà T đã chuyển nhượng phần đất đang kinh doanh Lò Rèn 2 S cho ông Lê Hòa B, rồi đi nơi khác sinh sống cho đến nay.

Ông S, bà T đã làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thành phố V, ngày 31/8/2015 UBND thành phố V ra Quyết định số 2958/QĐ-UBND về việc trả lời khiếu nại, với nội dung chấp nhận yêu cầu khiếu nại của vợ chồng bà T và yêu cầu Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố V hủy toàn bộ Quyết định số 02/QĐ-TCKH ngày 07/4/2014, hủy Quyết định số 04/QĐ-TCKH ngày 18/7/2014 của trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố V về giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Thanh T. Đến ngày 19/10/2015, Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố V ban hành Quyết định số 11/QĐ-TCKH về việc hủy bỏ Quyết định số 02/QĐ-TCKH của Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố V.

Sau khi nhận được Quyết định số 11/QĐ-TCKH thì vợ chồng bà T có đơn gửi UBND thành phố V để yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 114.800.000 đồng. Đến ngày 29/9/2016, UBND thành phố V ra Công văn số 1382/UBND về việc trả lời đối với đơn yêu cầu bồi thường của vợ chồng bà T, với nội dung: Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại thu nhập thực tế bị mất của cơ sở Lò rèn 2 S do hộ ông S chưa nộp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Lò rèn 2 S vẫn tiếp tục hoạt động kinh doanh, không có gián đoạn nên không có thiệt hại về thu nhập.

Không đồng ý với kết quả giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại về thu nhập của UBND thành phố V, ngày 04/10/2016 ông Lê Văn S và bà Võ Thị Thanh T khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang yêu cầu hủy Công văn số 1382/UBND ngày 29/9/2016, của UBND thành phố V và buộc UBND thành phố V phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về thu nhập bị mất của gia đình bà T, ông S với số tiền 114.800.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông S, bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông S, bà T thừa nhận sau khi có quyết định xử phạt vi phạm hành chính ông bà đã nộp phạt, thì ông bà đã di dời máy đi nơi khác, không còn hoạt động bằng máy tại cơ sở Lò rèn 2 S ở ấp M, xã T1 mà chuyển sang làm bằng tay cho đến khi có quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vào ngày 7/4/2014, cơ sở vẫn hoạt động thủ công và chỉ ngưng hoạt động vào tháng 6/2014 do thiếu nợ nên chuyển nhượng nhà và đất tại cơ sở lò rèn cho người khác, do quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ảnh hưởng tới uy tín của cơ sở nên không kinh doanh được do vậy thu nhập bị mất.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang ông Nguyễn Huy C trình bày: Qua kiểm tra xác minh, sau khi ban hành Quyết định số 02/QĐ-TCKH và thông báo trên Đài phát thanh thành phố, thì ông S vẫn chưa nộp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và ngừng kinh doanh. Đến tháng 6/2014 thì ông S, bà T chuyển nhượng quyền sử dụng đất và căn nhà trên đất lại cho ông Lê Hòa B, sau khi chuyển nhượng thì ông S, bà T chính thức ngừng hoạt động tại Lò rèn 2 S và di dời xuống chệt tiếp tục hoạt động cho đến nay. Do đó, hoạt động kinh doanh của lò rèn vẫn liên tiếp, không bị gián đoạn, nên không có thiệt hại về thu nhập. Mặt khác, trước đây gia đình ông S, bà T không có giấy phép kinh doanh thì cũng hoạt động bình thường, đến khi có giấy phép kinh doanh thì gia đình ông S, bà T vẫn hoạt động như vậy, nên việc kinh doanh của gia đình ông S, bà T không phụ thuộc vào giấy phép kinh doanh. Vì vậy, UBND thành phố V đã ban hành Công văn số 1382/UBND ngày 29/9/2016 với nội dung không chấp nhận đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông S, bà T là đúng pháp luật, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xem xét, giữ nguyên Công văn số 1382/UBND và bác đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền là 114.800.000 đồng của ông Lê Văn S và bà Võ Thị Thanh T.

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố V tại phiên tòa sơ thẩm giữ nguyên ý kiến không chấp nhận bồi thường, lý do căn cứ vào khoản 3 Điều 6 của Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước thì bà T và ông S không được bồi thường, ông bà bị giảm sút thu nhập là do có lỗi vi phạm về môi trường và tiếng ồn chứ không phải do quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gây ra, mặc khác qua xác minh từ thời điểm có quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lò rèn của ông S, bà T vẫn hoạt động liên tục, không nghỉ, không hoạt động bằng máy, nhưng hoạt động thủ công, từ thời điểm xử phạt hành chính đến nay không có văn bản nào buộc lò rèn của bà T và ông S phải ngưng hoạt động.

Tại Bản án hành chính số 12/2017/HC-ST ngày 11 tháng 4 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thanh T và ông Lê Văn S về yêu cầu hủy Công văn số 1382/UBND ngày 29/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố V và yêu cầu bồi thường hại về thu nhập bị mất với số tiền là 114.800.000đồng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/4/2017, ông Lê Văn S và bà Võ Thị Thanh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, với lý do: Không đồng ý với nội dung của bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông và bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn S và bà Võ Thị Thanh T vẫn giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông và bà.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- *Về kháng cáo của ông S, bà T:* Sau khi trình bày nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm: Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành hình thức văn bản không đúng quy định nhưng bản chất vấn đề ông S, bà T không chứng minh thiệt hại do lỗi của Ủy ban nhân dân thành phố V. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông S, bà T. Căn cứ xác nhận của UBND xã T1 và căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hộ ông S, bà T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin miễn án phí của ông S, bà T và miễn án phí cho ông S, bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:* Bà Võ Thị Thanh T và ông Lê Văn S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang hủy Công văn số 1382/UBND ngày 29/9/2016 và yêu cầu bồi thường thiệt hại về thu nhập bị mất với số tiền là 114.800.000 đồng. Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Thanh T và ông Lê Văn S về yêu cầu hủy Công văn số 1382/UBND ngày

29/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố V và yêu cầu bồi thường hại về thu nhập bị mất với số tiền là 114.800.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 14, Điều 20 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; khoản 5 Điều 3 của Nghị định 16/2010/NĐ-CP ngày 03/03/2010 của Chính phủ, thì Phòng Tài chính – kế hoạch thành phố V là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND thành phố V, do đó UBND thành phố V có trách nhiệm giải quyết yêu cầu bồi thường khi cơ quan chuyên môn trực thuộc mình gây ra thiệt hại. UBND thành phố V ban hành Công văn số 1382/UBND ngày 29/9/2016 để giải quyết yêu cầu bồi thường của ông S, bà T là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về hình thức và trình tự thủ tục ban hành: Công văn số 1382/UBND ngày 29/9/2016 của UBND thành phố V ban hành là sai hình thức theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 20 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, thì UBND thành phố V phải ra quyết định giải quyết bồi thường với đầy đủ nội dung trong Khoản 1 Điều 20 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước chứ không phải ban hành với hình thức công văn. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết khiếu nại UBND thành phố V đã tiến hành các bước thụ lý, xác minh thiệt hại, tổ chức đối thoại, thương lượng để xem xét ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là đúng trình tự thủ tục theo Điều 17, Điều 18, Điều 19 Điều 20 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Điều 9 của Nghị định 16/2010/NĐ-CP ngày 03/03/2010 của Chính phủ. Việc UBND thành phố V giải quyết khiếu nại bằng công văn là sai hình thức nhưng đã thực hiện đúng trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại, Ủy ban nhân dân thành phố V rút kinh nghiệm trong việc ban hành hình thức của văn bản, còn về nội dung của văn bản không thay đổi nên không coi là vi phạm nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến bản chất vụ việc.

[2.3] Về nội dung: Từ khi có quyết định xử phạt vi phạm hành chính về gây tiếng ồn đối với cơ sở Lò rèn 2 S thì cơ sở vẫn hoạt động, nhưng không hoạt động bằng máy mà chuyển sang làm bằng thủ công cho đến khi có quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, sau khi có quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ông S, bà T vẫn sản xuất bằng tay không ngưng hoạt động và chỉ ngưng khi chuyển nhượng nhà đất tại cơ sở lò rèn cho người khác. Việc không sản xuất được bằng máy là do bà T và ông S chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4222/QĐ-XPVPHC ngày 16/10/2013 về tiếng ồn và môi trường chứ không phải do quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Phòng Tài chính kế hoạch thành phố V, bà T và ông S cũng khẳng định đã di dời máy đi nơi khác sau khi có quyết định xử phạt vi phạm hành chính và cũng không có quyết định hay văn bản nào buộc ông bà ngưng sản xuất hoàn toàn, do vậy không có thiệt hại về thu nhập bị mất hay bị giảm sút xảy ra do quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Phòng Tài chính, kế hoạch thành phố V.

Ngày 18/7/2014 Trưởng phòng Tài chính Kế Hoạch thành phố V ban hành Quyết định số 04/QĐ-TCKH về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Võ

Thị Thanh T (được ông Lê Văn S ủy quyền), nội dung: Không chấp nhận đơn khiếu nại yêu cầu bồi thường số tiền 270.000 đồng/ngày kể từ ngày ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và yêu cầu tiếp tục kinh doanh không dùng động cơ máy móc.

Biên bản làm việc ngày 08/9/2014, bà T rút lại một phần nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường 270.000 đồng/ngày kể từ ngày ban hành Quyết định số 02/QĐ-TCKH ngày 07/4/2014 của Phòng Tài chính Kế Hoạch thành phố V đến nay.

Ngày 31/8/2015 UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 2958/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của bà Võ Thị Thanh T: Chấp nhận nội dung khiếu nại của bà T, yêu cầu Phòng Tài chính Kế Hoạch thành phố V hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 02/QĐ-TCKH ngày 07/4/2014 của Phòng Tài chính Kế Hoạch thành phố V về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của ông Lê Văn S và Quyết định số 04/QĐ-TCKH của Trưởng phòng Tài chính Kế Hoạch thành phố V về việc giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Thanh T. Đình chỉ khiếu nại của bà T về nội dung yêu cầu bồi thường 270.000 đồng/ngày kể từ ngày ban hành Quyết định số 02/QĐ-TCKH ngày 07/4/2014 của Phòng Tài chính Kế Hoạch thành phố V.

Việc yêu cầu của bà T, ông S liên quan đến các Quyết định đã nêu trên. Bà T đã rút yêu cầu bồi thường, sau đó bà T và ông S tiếp tục yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại và yêu cầu hủy Công văn số 1382/UBND ngày 29/9/2016.

Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T và ông S là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bà T và ông S kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Võ Thị Thanh T và ông Lê Văn S.

[5] Xét ngày 24/4/2017 bà Võ Thị Thanh T có đơn xin miễn án phí, đơn gửi sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã xét xử sơ thẩm. Trong đơn trình bày gia đình không có ruộng đất sản xuất, chỉ sống bằng nghề lò rèn. Vào năm 2013 các ngành chức năng rút giấy phép kinh doanh nên gia đình không còn làm nghề kiếm sống được, phải mưu sinh trên bè trên sông, cuộc sống gia đình rất bấp bênh, không đủ nuôi sống gia đình. Đơn có xác nhận của Phó chủ tịch UBND xã T1 đơn trình bày của bà T là đúng sự thật.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: "Người gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không có đủ tài sản để nộp tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú thì được Tòa án giảm 50% mức tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án mà người đó phải nộp" và quy định tại điểm đ Điều 12. Miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án "Trẻ em; cá nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo; người cao tuổi; người khuyết tật; người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình

liệt sĩ." Đây là tình tiết mới. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn xin miễn án phí của bà Võ Thị Thanh T và ông Lê Văn S. Sửa Bản án sơ thẩm số 12/2017/HC-ST ngày 11 tháng 4 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang về phần án phí dân sự và án phí hành chính sơ thẩm.

Theo quy định pháp luật, bà Võ Thị Thanh T và ông Lê Văn S phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 5.740.000 đồng. Nhưng do có đơn xin miễn giảm án phí, Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm 1/2 án phí cho ông S, bà T do đó bà Võ Thị Thanh T và ông Lê Văn S phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 100.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 2.870.000 đồng.

[6] Do sửa bản án về phần án phí nên người kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 34, 37 Pháp lệnh số 10 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bà Võ Thị Thanh T và ông Lê Văn S.

Chấp nhận đơn xin miễn án phí của bà Võ Thị Thanh T và ông Lê Văn S.

Sửa Bản án sơ thẩm số 12/2017/HC-ST ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang về phần án phí hành chính sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thanh T và ông Lê Văn S về yêu cầu hủy Công văn số 1382/UBND ngày 29/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố V và yêu cầu bồi thường hại về thu nhập bị mất với số tiền là 114.800.000 đồng.

Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Lê Văn S và bà Võ Thị Thanh T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 100.000 đồng, được trừ vào số tiền 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông S, bà T đã nộp theo biên lai thu số 0011201 ngày 22/11/2016 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang. Ông Lê Văn S và bà Võ Thị Thanh T được hoàn lại là 100.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn S và bà Võ Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.870.000 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm số tiền là 300.000 đồng cho ông Lê Văn S theo lai thu số 0013322 ngày 19/6/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm cho ông Lê Văn S, bà Võ Thị Thanh T theo lai thu số 0011523 ngày 24/4/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2017.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- NKK (2);
- NBK (1);
- Lưu (3) 13b (Án 22)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương